

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 20-5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa
2. Ông Phan Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Khải H, sinh năm 1983 tại xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Bản X, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Tạ Thị K, sinh năm 1985 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 11/3/2013 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 5.500.000 đồng về tội Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Mai Văn S, sinh năm 1986 tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Mai Văn T (Đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1965; có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đàm Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/3/2020, Vũ Khải H gọi điện thoại di động rủ Mai Văn S đến quán hát Karaoke Thành Bấy ở thôn P, xã P, huyện N để uống nước thì Sơn đồng ý. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày Vũ Khải H đi đến lán uống nước của quán hát Karaoke Thành Bấy do anh Đàm Văn T sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã P, huyện N làm chủ trước ngòi uống nước. Trong khi ngồi chờ Mai Văn S đến thì Vũ Khải H nhìn thấy dưới gầm bàn tại vị trí ngòi uống nước có 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài nên H đã nảy sinh ý định rủ S đánh bạc nên H đã lấy bộ tú lơ khơ trên cầm sẵn trên tay. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì Mai Văn S đến Vũ Khải H liền rủ Mai Văn S đánh bạc thì S đồng ý.

Trước khi vào đánh bạc thì Vũ Khải H, Mai Văn S thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “*Đánh Lốc*” được thua bằng tiền mức cá cược từ thấp nhất là 50.000 đồng cao nhất là 800.000 đồng trong mỗi ván chơi. Vũ Khải H, Mai Văn S bắt đầu ngòi đánh bạc tại vị trí bàn uống nước của quán hát Karaoke Thành Bấy từ 20 giờ ngày 14/3/2020. Quá trình đánh bạc thì có anh Lê Văn T sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã T, huyện N đến thấy H và S đang đánh bạc thì anh T ngồi xem không tham gia đánh bạc. Vũ Khải H, Mai Văn S đánh bạc đến hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày đã bị Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an xã V và Công an xã S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí trên bàn của H, S đang đánh bạc số tiền 16.500.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Vũ Khải H và Mai Văn S sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.500.000 đồng.

Về tài sản đã thu giữ: Đối với số tiền 16.500.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSND-HS ngày 16/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Vũ Khải H, Mai Văn S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Khải H, Mai Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Khải H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 3 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.500.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Tối ngày 14/3/2020 tại lán uống nước của quán Karaoke Thành Bấy ở thôn P, xã P, huyện N, Vũ Khải H và Mai Văn S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh Lốc” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.500.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

“ Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Đánh lốc” được thua bằng tiền của các bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp các bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã

hội. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Riêng với bị cáo Mai Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy đối với bị cáo Vũ Khải H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Mai Văn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Vũ Khải H là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức “Đánh Lốc” được thua bằng tiền đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực, ngoài ra bị cáo Hòa là người có nhân thân xấu: Ngày 11/3/2013 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 5.500.000 đồng về tội Đánh bạc. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Mai Văn S.

Từ những nhận định trên xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đối với bị cáo Vũ Khải H chỉ cần để bị cáo cải tạo rèn luyện tại địa phương, với bị cáo Mai Văn S chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo.

Đối với anh Đàm Văn T là chủ quán hát Karaoke Thành Bấy không biết Vũ Khải H và Mai Văn S đánh bạc ở trong quán của mình. Anh Lê Văn T ngồi xem Vũ Khải H và Mai Văn S đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên anh Đàm Văn T và Lê Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích trục lợi, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo. Riêng với bị cáo Mai Văn S do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 16.500.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Khải H, Mai Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Khải H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (Trừ cho bị cáo 3 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Khải H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn S 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chỉ giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Khải H, Mai Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH